TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhân Phái.

2. Bà Trần Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Xuân Cầm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hồng L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn : Anh Huỳnh H, sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã V, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hiện đang ở tại: Số 26/24 đường T, khu phố 3, phường T, Quận 12, T1 phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 14 tháng 4 năm 2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là chị Dương Thị Hồng L trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Huỳnh H có đăng ký kết hôn vào ngày 10/6/2002 tại Uỷ ban nhân dân xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ

chồng sống có hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, hay cải vả nhau, anh H không quan tâm cuộc sống vợ chồng, hay đánh đập chị L. Từ năm 2007 đến nay hai người sống ly thân. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Huỳnh H.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị L trình bày vợ chồng có 03 người con chung là Huỳnh Quốc B, sinh ngày 12/01/2000; Huỳnh Quốc T, sinh ngày 30/4/2002 và Huỳnh Quốc T1, sinh ngày 02/10/2004. Đối với cháu B và T đã T1 niên nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu T1 đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng nên chị L yêu cầu Tòa án giao cháu T1 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản trình bày ý kiến ngày 07/06/2021, anh Huỳnh H trình bày: Anh đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng hiện đang làm việc tại T1 phố Hồ Chí Minh, do tình hình dịch bệnh nên không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Anh H đồng ý yêu cầu ly hôn của chị L và đồng ý giao cháu Huỳnh Quốc T1, sinh ngày 02/10/2004 cho chị L nuôi dưỡng vì anh không có đủ điều kiện.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tại phiên tòa:**

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về án phí buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Huỳnh H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Huỳnh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Hồng L và anh Huỳnh H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau 05 năm chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai người đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị L yêu cầu ly hôn, anh H cũng đồng ý. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Hồng L.

[3] Về việc nuôi con: Xét thấy, hiện nay cháu Huỳnh Quốc T1, sinh ngày 02/10/2004 đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự đều có ý kiến thống nhất giao cháu T1 cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng là phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Huỳnh H cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Hồng L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Hồng L được ly hôn anh Huỳnh H.

2. Về việc nuôi con: Giao người con chung là Huỳnh Quốc T1, sinh ngày 02/10/2004 cho chị Dương Thị Hồng L được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Hồng L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001785, ngày 12/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Đương sự;
- UBND xã Vinh Hiền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Xuân Huế